

Số: 131/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 6 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-KĐCL ngày 28/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng KĐCLGD thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cho các chương trình đào tạo của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 969/QĐ-KĐCL ngày 14/11/2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XX ngày 04/12/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh

giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là **45** tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm **90%**, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên và Khoa Ngoại ngữ cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ-HĐKĐCL ngày 6 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn							
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt					
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80%					
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4								
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4								
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4											
Tiêu chuẩn 2		3,67	2	66,67%	Tiêu chí 7.4	3				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100%					
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chí 8.1	4								
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	4											
Tiêu chuẩn 3		4,00	3	100%	Tiêu chí 8.3	4								
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.4	4								
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.5	4								
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80%			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3				100%	Tiêu chí 9.1				4		
Tiêu chí 4.1	4							Tiêu chí 9.2				4		
Tiêu chí 4.2	4			Tiêu chí 9.3	3									
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80%	Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chuẩn 5		4,00	4				80%	Tiêu chí 9.5	4	Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100%
Tiêu chí 5.1	4							Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.2	4							Tiêu chí 10.2	5					
Tiêu chí 5.3	3							Tiêu chí 10.3	4					
Tiêu chí 5.4	4			Tiêu chí 10.4	4									
Tiêu chí 5.5	5	Tiêu chí 10.5	4											
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100%	Tiêu chí 10.6	4	Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80%			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 11.1	3								
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.2	4								
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.3	4								
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.4	4								
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.5	4								
Tiêu chí 6.6	5													
Tiêu chí 6.7	4													
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt									
		45			90%									

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM -ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

*(Kèm theo Nghị quyết số: 131/NQ-HĐKĐCL ngày 6 tháng 12 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh (CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2017-2021 cho thấy những điểm mạnh như sau:

CTĐT ngành Sư phạm Tiếng Anh có mục tiêu rõ ràng; được rà soát, cập nhật. Chuẩn đầu ra đã cụ thể hóa khá đầy đủ các mục tiêu của CTĐT; thể hiện được các năng lực chung và chuyên biệt mà người học cần đạt khi tốt nghiệp; được công bố công khai. Bản mô tả CTĐT được đầu tư xây dựng, điều chỉnh; có khá đầy đủ thông tin về CTĐT; được phổ biến đến một số bên liên quan. Đề cương học phần được biên soạn theo mẫu thống nhất, được định kỳ rà soát, cập nhật; đã xác định cụ thể nội dung kiến thức, phương pháp và hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá, thể hiện mức độ đóng góp đạt CTĐT và được phổ biến đến người học. Chương trình dạy học được thiết kế bám sát chuẩn đầu ra CTĐT, có số tín chỉ nằm trong giới hạn qui định, có tính logic, linh hoạt, thể hiện sự phát triển về kiến thức. Triết lý giáo dục của Nhà trường đã được tuyên bố rõ ràng và phổ biến rộng rãi tới người học, giảng viên. Tổ hợp các phương pháp dạy-học của CTĐT được thiết kế khá đa dạng, phù hợp với từng nội dung giảng dạy để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra. Bước đầu ứng dụng LMS trong dạy học và quản lý các hoạt động đào tạo; chú trọng rèn luyện cho người học các kỹ năng thực hành, kỹ năng mềm và nâng cao khả năng học suốt đời. Công tác quy hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được Nhà trường xây dựng với các chỉ tiêu, mục tiêu chính. Đội ngũ giảng viên cơ hữu thực hiện CTĐT có trình độ cao, đáp ứng tốt yêu cầu về năng lực và tâm huyết với CTĐT, đáp ứng tốt yêu cầu về năng lực và tâm huyết với CTĐT. Nghiên cứu khoa học của giảng viên được quan tâm và khuyến khích thực hiện. Chính sách tuyển sinh, các tiêu chí tuyển chọn người học của CTĐT được xác định rõ ràng, được cập nhật và công bố công khai; công tác tuyển sinh được thực hiện theo quy định và khá hiệu quả trong những năm gần đây. Các hoạt động đào tạo, theo dõi sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện, giám sát khối lượng học tập, kết quả học tập của sinh viên, nhiều hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa, thực tập được chú trọng, triển khai với sự hỗ trợ của phần mềm quản lý đào tạo. Khuôn viên Nhà trường rộng rãi, môi trường cảnh quan sư phạm sạch sẽ, thân thiện và tạo sự thoải mái cho cán bộ, giảng viên và sinh viên. Có đủ cơ sở vật chất rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Môi trường an ninh, an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn thực phẩm được đảm bảo. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư đảm bảo điều kiện để triển khai đào tạo trực tuyến đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học. Các tỷ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp và có việc làm được xác lập, giám sát với kết quả tỷ lệ tốt nghiệp đạt mức khá, tỷ lệ tốt nghiệp có việc làm sau 12 tháng cao. Tỷ lệ người học tốt nghiệp tham gia thị trường lao động khu vực tư nhân khá cao (khoảng 30%), có cựu sinh viên thành đạt đang đảm nhận vị trí lãnh đạo và quản lý các trường phổ thông và trường đại học. Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức có nề nếp và có kết quả; một số sinh viên đã đạt giải thưởng cấp Bộ và cấp Trường. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT được

khảo sát thường xuyên, kết quả phân tích đã góp phần giúp Nhà trường và Khoa nhận diện khá đầy đủ tình hình hoạt động đào tạo và hỗ trợ sinh viên.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và Khoa Ngoại ngữ cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Định kỳ lấy ý kiến đa dạng các bên liên quan làm căn cứ tiếp tục rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT một cách có hệ thống; diễn đạt lại một số chuẩn đầu ra, sử dụng các động từ phù hợp để dễ đo lường, đánh giá; xây dựng các chỉ báo của chuẩn đầu ra để có thể dễ dàng phân bổ vào các học phần và tạo sự thuận tiện cho việc đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; nghiên cứu xây dựng bổ sung các chuẩn đầu ra về đạo đức nhà giáo, dẫn dắt chuyên môn, khởi nghiệp và tạo việc làm. Mục tiêu cụ thể của CTĐT cần được rà soát để thể hiện được phổ rộng của môi trường việc làm của người học sau khi tốt nghiệp CTĐT.

2. Cấu trúc lại Bản mô tả CTĐT hợp lý hơn; làm rõ nội dung tuyên bố về triết lý giáo dục/phương pháp tiếp cận dạy và học của CTĐT; mô tả tường minh về điều kiện thực hiện CTĐT, hướng dẫn thực hiện và tổ chức CTĐT, tóm tắt học phần Giáo dục an ninh quốc phòng và Khoá luận tốt nghiệp; về xu hướng STEM, STEAM, CBI, EMI...trong dạy-học Tiếng Anh; tiếp tục rà soát đề cương của các học phần trong CTĐT, bổ sung đề cương học phần Khoá luận tốt nghiệp và các học phần giáo dục quốc phòng; cập nhật học liệu và đa dạng hơn nữa các hình thức công khai Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần để các bên liên quan sử dụng hiệu quả hơn cho mục đích quản lý, giảng dạy và học tập.

3. Tham khảo các CTĐT tiên tiến và khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan để tiếp tục rà soát, điều chỉnh CTĐT đảm bảo phù hợp với chuẩn đầu ra; điều chỉnh các môn học tự chọn và bắt buộc; rà soát mức độ tương thích giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học phần với chuẩn đầu ra và ma trận liên kết giữa học phần với chuẩn đầu ra chính xác, phù hợp, từ đó xác định lựa chọn các học phần cũng như nội dung kiến thức phù hợp để đảm bảo các học phần đều có đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Đồng thời, cần nghiên cứu bổ sung bổ sung các nội dung kiến thức đáp ứng tính đặc thù và yêu cầu kinh tế-xã hội của vùng trung du miền núi phía Bắc. Trường nên phát triển một phần mềm hỗ trợ triển khai cập nhật đề cương chi tiết học phần trong CTĐT.

4. Đẩy mạnh hơn nữa việc quảng bá triết lý giáo dục để giúp các bên liên quan biết, hiểu, giám sát. Khoa cần chuyên tải đầy đủ hơn triết lý giáo dục vào hoạt động giảng dạy, học tập của CTĐT; cần tăng cường hơn nữa các hoạt động tranh biện, seminar chuyên môn để giúp sinh viên rèn luyện sự tự tin và phát huy tính sáng tạo; cần chú trọng hơn nữa việc phát triển các kỹ năng mềm cho sinh viên như giao tiếp xã hội, kỹ năng vi tính. Các hoạt động dạy học nên quan tâm hơn nữa tới việc lồng ghép để phát triển một số năng lực và phẩm chất cần thiết giúp người học thực hiện được việc học tập suốt đời (tư duy phê phán, phản biện, kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng tìm kiếm, lựa chọn, đánh giá, sử dụng thông tin, tính hiếu học, niềm đam mê với tri thức...). CTĐT cần tích cực hơn nữa trong việc cập nhật các định hướng nghiên cứu theo xu hướng STEM, STEAM, CBI, EMI...trong dạy-học tiếng Anh hiện đại.

5. Đánh giá tổng thể việc thực hiện các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học; cần tổ chức tổng kết, sơ kết, đánh giá về tính hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh

giá được áp dụng trong CTĐT; cần xây dựng hướng dẫn và thực hiện thống kê, rà soát, định lượng đánh giá chất lượng đề thi và các kết quả thi để đánh giá được độ tin cậy của đề thi, làm cơ sở cho các cải tiến nâng cao chất lượng. Nên sử dụng các kỹ thuật phân tích định lượng với các phần mềm chuyên dụng như Quest, Conquest, IteMan... để chuẩn hóa ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần nhằm đảm bảo đo lường được chính xác mức độ sinh viên đạt được chuẩn đầu ra, đặc biệt là các chuẩn đầu ra về mức tự chủ và trách nhiệm. Nên nghiên cứu đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT và Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT; nên nghiên cứu đánh giá kết quả thường xuyên trên hệ thống LMS.

6. Xác định cụ thể yêu cầu của hoạt động phục vụ cộng đồng đối với từng vị trí việc làm để thực hiện quy hoạch, đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về quản lý, thực hiện CTĐT và các hoạt động phục vụ cộng đồng; tiếp tục hoàn thiện phương thức đánh giá theo bộ chỉ số KPIs để đánh giá, ghi nhận hiệu quả, đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và giữ chân người tài; rà soát đồng bộ hóa các chính sách, cơ chế hỗ trợ thúc đẩy mạnh mẽ nghiên cứu khoa học, hợp tác trong và ngoài nước để thu hút nguồn lực, tăng cường công bố và chuyển giao kết quả trong thực tiễn.

7. Xây dựng kế hoạch trung hạn về phát triển và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ. Các tiêu chuẩn tuyển dụng chuyên viên cần yêu cầu cần có trình độ cao hơn (thạc sĩ trở lên), ưu tiên những người tốt nghiệp tại các trường đại học có uy tín ở trong nước và nước ngoài. Cần có biện pháp hữu hiệu để giảm tỷ lệ tiến tới ngừng áp dụng mô hình cán bộ quản lý các phòng chức năng có chức danh giảng viên để đảm bảo tính chuyên nghiệp, chuyên trách của đội ngũ cán bộ chủ chốt về hành chính quản lý nhà nước, đồng thời nên có phương án bổ sung cán bộ trợ lý về hoạt động đào tạo, quản lý sinh viên, khảo thí và đảm bảo chất lượng thay cho mô hình giảng viên kiêm nhiệm hiện nay.

8. Thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về công tác tuyển sinh, đa dạng các kênh truyền thông để tiếp cận đến nhiều đối tượng và sớm chủ động xây dựng phương thức tuyển sinh riêng; hằng năm cần tổng kết, phân tích đối sánh kết quả giám sát sự tiến bộ của người học để xác định nguyên nhân và có biện pháp cải tiến chất lượng. Tăng mức đầu tư cho sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường để khuyến khích sinh viên tự học, tự nghiên cứu; thành lập câu lạc bộ nghiệp vụ sư phạm, tăng cường các cuộc thi nghiệp vụ sư phạm, sự kết nối với nhà tuyển dụng để tổ chức các ngày hội việc làm, khởi nghiệp; kết nối với cựu người học để trao đổi, chia sẻ, hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm; có bộ phận tư vấn tâm lý học đường để hỗ trợ người học trong quá trình học tập.

9. Thường xuyên đánh giá hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và các trang thiết bị để kịp thời đầu tư, sửa chữa đáp ứng yêu cầu dạy và học; xem xét nâng mức đầu tư kinh phí mua bổ sung tài liệu học tập; bổ sung trang thiết bị máy tính hiện đại, cấu hình cao cho các phòng thực hành tin học, nâng cấp các thiết bị âm thanh cho các học phần thực hành tiếng. Cần đánh giá đầy đủ mức độ đáp ứng của hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin trong toàn trường, trong từng khoa, bao gồm cả Thư viện để đầu tư một cách đồng bộ, có trọng điểm hệ thống các trang thiết bị như: nâng cấp bổ sung máy chủ chuyên nghiệp, hệ thống backup dữ liệu, hệ thống wifi tập trung (băng thông, phạm vi phủ sóng), hệ thống lưu điện chuyên nghiệp, hệ thống máy chủ vật lý.

10. Điều chỉnh quy trình xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra CTĐT căn cứ vào Khung trình độ quốc gia Việt Nam, chuẩn CTĐT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; căn cứ tầm nhìn sứ mạng và chiến lược phát triển của Trường; khai thác hiệu quả kết quả phản hồi của các bên liên quan cho việc điều chỉnh chuẩn đầu ra và nội dung chương trình dạy học; ban hành quy định, hướng dẫn về nguyên lý phát triển chương trình dạy học dựa trên chuẩn đầu ra, trong đó tập trung vào xác định chuẩn đầu ra, ma trận học phần đóng góp vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; hướng dẫn thiết kế và sử dụng các phương pháp giảng dạy, hoạt động học tập, kỹ thuật kiểm tra đánh giá năng lực người học theo chuẩn đầu ra. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong cũng cần tiếp tục hoàn thiện để phát triển, củng cố văn hóa chất lượng nhà trường và tạo sự lan tỏa trong tất cả các hoạt động, nhất là trong cải tiến, phát triển nội dung, công cụ và cách thức thực hiện để liên tục cải tiến và không ngừng nâng cao chất lượng cho CTĐT.

11. Có giải pháp kịp thời giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh mới để có thể tăng tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn. Tăng cường hơn nữa chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên để nâng cao cả số lượng và chất lượng. CTĐT có một số giảng viên có nghiên cứu và công bố khoa học quốc tế tốt, Khoa có thể kết nối sinh viên với các giảng viên này. Trong quá trình xây dựng và thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo (nhất là các đổi mới sáng tạo xã hội), Nhà trường cần xem xét đưa môn học Khởi nghiệp vào giảng dạy, nếu phối hợp và triển khai tốt, có thể mở rộng ứng dụng và thực hành cho môn học này trong khuôn khổ Đề án 1665.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Tiếng Anh gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
